

Số: /QĐ-UBND

Phú Thọ, ngày tháng năm 2025

**QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc Phê duyệt điều chỉnh dự án Đường Vành đai 2 thành phố  
Vĩnh Yên, đoạn từ QL2 đến đường Tôn Đức Thắng**

**CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH PHÚ THỌ**

*Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương số 72/2025/QH15 ngày 16/6/2025;*

*Căn cứ Luật Đầu tư công số 58/2024/QH15 ngày 29/11/2024; Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều tại Luật số 03/2016/QH14, Luật số 35/2018/QH14, Luật số 40/2019/QH14 và Luật số 62/2020/QH14;*

*Căn cứ Nghị định số 10/2021/NĐ-CP ngày 09/02/2021 của Chính phủ về quản lý chi phí đầu tư xây dựng; Nghị định số 06/2021/NĐ-CP ngày 26/01/2021 của Chính phủ Quy định chi tiết một số nội dung về quản lý chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng; Nghị định số 175/2024/NĐ-CP ngày 30/12/2024 của Chính phủ Quy định chi tiết một số biện pháp thi hành Luật Xây dựng về quản lý hoạt động xây dựng; Nghị định số 85/2025/NĐ-CP ngày 08/4/2025 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công;*

*Căn cứ Văn bản số 36/HĐND-TH ngày 24/10/2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc về việc Quyết định chủ trương đầu tư dự án Đường vành đai 2 TP.Vĩnh Yên, đoạn từ QL2 đến đường Tôn Đức Thắng; Nghị quyết số 53/NQ-HĐND ngày 12/11/2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc về việc Điều chỉnh thời gian và cơ cấu nguồn vốn chủ trương đầu tư các dự án đầu tư công giai đoạn 2016-2020;*

*Căn cứ Quyết định số 3055/QĐ-UBND ngày 31/10/2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc về việc Phê duyệt Báo cáo nghiên cứu khả thi dự án ĐTXD công trình Đường vành đai 2 TP.Vĩnh Yên, đoạn từ QL2 đến đường Tôn Đức Thắng; Quyết định số 3557/QĐ-UBND ngày 28/12/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc về việc Phê duyệt điều chỉnh thời gian thực hiện, cơ cấu nguồn vốn 08 dự án do Ban QLDA ĐTXD các công trình Dân dụng và Công nghiệp tỉnh làm chủ đầu tư;*

*Căn cứ Quyết định số 1649/QĐ-UBND ngày 30/6/2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc về việc Phê duyệt điều chỉnh Chủ trương đầu tư dự án Đường vành đai 2 TP.Vĩnh Yên, đoạn từ QL2 đến đường Tôn Đức Thắng;*

*Căn cứ Thông báo số 2252/SXD-KCHTXD ngày 18/9/2025 của Sở Xây dựng về việc thông báo kết quả thẩm định điều chỉnh dự án: Đường Vành đai 2 thành phố Vĩnh Yên, đoạn từ QL2 đến đường Tôn Đức Thắng;*

*Theo đề nghị của Sở Xây dựng tại Tờ trình số 130/TTr-SXD ngày 09/10/2025.*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1:** Phê duyệt điều chỉnh dự án Đường Vành đai 2 thành phố Vĩnh Yên, đoạn từ QL2 đến đường Tôn Đức Thắng, với các nội dung như sau:

**1. Lý do điều chỉnh dự án:**

Điều chỉnh thời gian thực hiện dự án, tổng mức đầu tư và cơ cấu nguồn vốn của dự án theo Chủ trương đầu tư dự án điều chỉnh được Ủy ban nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc (cũ) phê duyệt tại Quyết định số 1649/QĐ-UBND ngày 30/6/2025.

**2. Nội dung điều chỉnh:****2.1 Điều chỉnh tổng mức đầu tư:**

- Tổng mức đầu tư đã duyệt: **119.964 triệu đồng**.
- Giá trị điều chỉnh, bổ sung: **47.345 triệu đồng**.
- Tổng mức đầu tư sau điều chỉnh: **167.309 triệu đồng**. Trong đó:

*DVT: Triệu đồng.*

| STT                    | Nội dung            | TMĐT đã duyệt  | Giá trị điều chỉnh | TMĐT sau điều chỉnh |
|------------------------|---------------------|----------------|--------------------|---------------------|
| 1                      | Chi phí GPMB        | 27.985         | 56.262             | 84.247              |
| 2                      | Chi phí Xây dựng    | 69.603         | -1.953             | 67.650              |
| 3                      | Chi phí QLDA        | 1.457          | -41                | 1.416               |
| 4                      | Chi phí tư vấn ĐTXD | 3.731          | -29                | 3.702               |
| 5                      | Chi phí khác        | 6.733          | -1.415             | 5.318               |
| 6                      | Chi phí dự phòng    | 10.455         | -5.479             | 4.976               |
| <b>Tổng mức đầu tư</b> |                     | <b>119.964</b> | <b>47.345</b>      | <b>167.309</b>      |

**2.2 Điều chỉnh thời gian thực hiện dự án:**

- Thời gian thực hiện dự án đã duyệt: 2017-2022.
- Thời gian thực hiện dự án điều chỉnh: 2017-2026.

**2.3. Điều chỉnh cơ cấu nguồn vốn:**

- Cơ cấu nguồn vốn đã duyệt: Nguồn vốn đầu tư công tăng thêm theo Quyết định số 572/QĐ-BKHĐT ngày 20/4/2017 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư; Vốn đầu tư công giai đoạn 2021-2025.

- Cơ cấu nguồn vốn điều chỉnh: Nguồn đầu tư công ngân sách cấp tỉnh giai đoạn 2016-2020, nguồn đầu tư công ngân sách cấp tỉnh giai đoạn 2021-2025 và nguồn đầu tư công ngân sách cấp tỉnh giai đoạn 2026-2030.

**3. Các nội dung khác:** Giữ nguyên theo các Quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh số 3055/QĐ-UBND ngày 31/10/2017 và số 3557/QĐ-UBND ngày 28/11/2021.

**Điều 2.** Tổ chức thực hiện:

1. Chủ đầu tư có trách nhiệm:

- Triển khai thực hiện Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh, Quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh theo đúng quy định; đảm bảo hiệu quả sử dụng nguồn vốn. Đồng ý về chủ trương chủ đầu tư thực hiện gia hạn thời gian thực hiện hợp đồng gói thầu dự án theo đề nghị của Sở Xây dựng; chủ đầu tư thực hiện gia hạn hợp đồng các gói thầu của dự án phù hợp tiến độ dự án, đảm bảo đúng quy định và khẩn trương thi công hoàn thành các hạng mục còn lại của dự án để sớm hoàn thành công trình, phát huy hiệu quả dự án.

- Tiếp tục rà soát kỹ các nội dung liên quan dự án; phối hợp các cơ quan có liên quan, chính quyền địa phương có dự án đi qua để giải quyết các vướng mắc về công tác bồi thường giải phóng mặt bằng dự án; chỉ đạo nhà thầu đẩy nhanh tiến độ triển khai các hạng mục còn lại để hoàn thành dự án theo tiến độ đã được Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt.

- Thực hiện chế độ báo cáo giám sát, đánh giá đầu tư theo quy định.

2. Các Sở, ngành (Sở Xây dựng, Sở Tài chính, Nông nghiệp và Môi trường), Ủy ban nhân dân xã/phường có dự án đi qua có trách nhiệm giám sát, đôn đốc, hướng dẫn, phối hợp với chủ đầu tư trong quá trình triển khai các bước tiếp theo, khẩn trương tháo gỡ các khó khăn, vướng mắc về giải phóng mặt bằng, đảm bảo tiến độ thực hiện dự án hoàn thành đúng thời gian phê duyệt.

3. Sở Xây dựng chịu trách nhiệm về nội dung thẩm định, trình phê duyệt.

**Điều 3.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc các Sở, ngành: Xây dựng, Tài chính, Nông nghiệp và Môi trường, Kho bạc Nhà nước khu vực VIII; Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường Vĩnh Phúc, Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã Bình Nguyên; Giám đốc Ban Quản lý dự án khu vực Vĩnh Phúc và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan căn cứ Quyết định thi hành./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- CPVP UBND tỉnh;
- CV: CN1,2,9; KT1,17;
- Lưu: VT.

**KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**

**Quách Tất Liêm**